

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý tài chính đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích giai đoạn 2011-2013

- Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

- Căn cứ Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

- Căn cứ Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;

- Căn cứ Quyết định số 72/2011/QĐ-TTg ngày 22/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;

- Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-TTg ngày 30/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung kinh phí cho Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2405/TTg-KTN ngày 22/12/2011 về thực hiện Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;

- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý tài chính đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích giai đoạn 2011-2013 như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Thông tư này hướng dẫn về quản lý tài chính đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích giai đoạn 2011-2013 theo Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 và Quyết định số 72/2011/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của

Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg về cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích.

2. Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (viết tắt là Bưu chính Việt Nam) và cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý tài chính đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện Thông tư này.

Điều 2. Quy định chung:

1. Nhà nước khoán trợ cấp 3 năm (2011-2013) cho Bưu chính Việt Nam duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng để cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

Danh mục dịch vụ bưu chính công ích được quy định tại Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và Thông tư số 08/2012/TT-BTTTT ngày 25/6/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông (viết tắt là Bộ TT&TT) hướng dẫn chi tiết thi hành Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và Quyết định số 72/2011/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích giai đoạn 2011-2013.

2. Phương thức cung ứng dịch vụ bưu chính công ích: Nhà nước đặt hàng Bưu chính Việt Nam cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

3. Mức khoán trợ cấp cho Bưu chính Việt Nam: năm 2011 là 603 tỷ đồng, năm 2012 là 447 tỷ đồng và năm 2013 là 330 tỷ đồng.

4. Nguồn kinh phí trợ cấp cho Bưu chính Việt Nam từ năm 2011 đến hết năm 2013 là từ ngân sách nhà nước.

5. Nguyên tắc quản lý: Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí nhà nước trợ cấp đúng mục đích, hiệu quả nhằm duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng để cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ bưu chính công ích giữa Bộ TT&TT và Bưu chính Việt Nam và theo quy định của pháp luật.

Bưu chính Việt Nam có quyền tận dụng vốn, tài sản và các nguồn lực nhà nước giao để tổ chức hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo chậm nhất là hết năm 2013 có thể tự bù đắp chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng, nhưng không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao.

Điều 3. Lập kế hoạch cung ứng dịch vụ:

1. Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm lập kế hoạch cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và kế hoạch tài chính năm 2012 và năm 2013 theo quy định của Bộ TT&TT. Bộ TT&TT có trách nhiệm thẩm tra và phê duyệt kế hoạch hàng năm và gửi Bộ Tài chính trước ngày 30/8/2012.

2. Hàng năm, Bộ TT&TT căn cứ mức khoán trợ cấp nêu tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư này để đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân

sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo qui định của pháp luật. Riêng năm 2012, trên cơ sở đề nghị bổ sung kinh phí đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích năm 2011 và năm 2012 của Bộ TT&TT, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ đề bổ sung kinh phí cho Bộ TT&TT.

Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Tài chính bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và thông báo cho Bộ TT&TT dự toán kinh phí đặt hàng theo mức khoán hàng năm đã được nêu tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Trên cơ sở đó, Bộ TT&TT ký hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ bưu chính công ích hàng năm với Bưu chính Việt Nam.

Điều 4. Công tác hạch toán, thanh toán và quyết toán cung ứng dịch vụ công ích:

1. Tạm ứng kinh phí hỗ trợ cho Bưu chính Việt Nam: được thực hiện 02 lần/năm với mức cấp phát một lần bằng 40% kinh phí trợ cấp đã được phê duyệt nêu tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư này. Thời hạn tạm ứng kinh phí trước ngày 15 của tháng cuối quý II và quý IV.

Riêng đối với kinh phí hỗ trợ cung ứng dịch vụ bưu chính công ích năm 2011, Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Bộ TT&TT về tình hình cung ứng dịch vụ bưu chính công ích năm 2011. Trên cơ sở mức khoán trợ cấp năm 2011 và Quyết định số 636/QĐ-TTg ngày 30/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán cho Bộ TT&TT, theo đề nghị của Bộ TT&TT Bộ Tài chính thông báo mức kinh phí trợ cấp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích năm 2011 để Bộ TT&TT thực hiện cấp tạm ứng 80% mức khoán kinh phí trợ cấp BCCI năm 2011 cho Bưu chính Việt Nam.

Bộ TT&TT thực hiện cấp tạm ứng kinh phí hỗ trợ cung ứng dịch vụ bưu chính công ích năm 2012 lần thứ nhất cho Bưu chính Việt Nam trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu thanh lý hợp đồng cung ứng dịch vụ bưu chính công ích năm 2011.

Trường hợp kinh phí cấp tạm ứng (80%) cho Bưu chính Việt Nam vượt giá trị thanh toán thực hiện Hợp đồng nêu tại điểm 3 Điều 7 tại Thông tư số 08/2012/TT-BTTTT thì số chênh lệch được trừ vào kinh phí cấp hỗ trợ năm sau hoặc nộp vào ngân sách nhà nước (trường hợp năm sau không tiếp tục hỗ trợ).

2. Thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ: trên cơ sở Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ BCCI, Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm hoàn thành báo cáo quyết toán tình hình thực hiện cung ứng dịch vụ bưu chính công ích hàng năm, gửi Bộ TT&TT và Bộ Tài chính trước ngày 31/03 của năm kế tiếp.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán của Bưu chính Việt Nam, căn cứ Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích và Biên bản nghiệm thu sản lượng và chất lượng dịch vụ BCCI, Bộ TT&TT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện thanh toán, quyết toán hỗ trợ dịch vụ bưu chính công ích năm trước cho Bưu chính Việt Nam theo quy định.

Riêng năm 2011, Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm hoàn thành các báo cáo tình hình cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích theo quy định gửi Bộ

TT&TT và Bộ Tài chính trước ngày 30/8/2012. Căn cứ mức khoán đã được phê duyệt, kết quả thẩm định tình hình thực hiện cung ứng dịch vụ bưu chính công ích của Bưu chính Việt Nam, Bộ TT&TT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện thanh quyết toán dịch vụ bưu chính công ích năm 2011 chậm nhất là trong tháng 8 năm 2012.

3. Hồ sơ tạm ứng, thanh toán, quyết toán gồm:

3.1- Hồ sơ tạm ứng:

- a) Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích,
- b) Quyết định phê duyệt kế hoạch cung ứng dịch vụ BCCI của Bộ TT&TT. Riêng năm 2011, hồ sơ tạm ứng không bao gồm Quyết định phê duyệt kế hoạch cung ứng dịch vụ BCCI của Bộ TT&TT;
- c) Quyết định mức khoán trợ cấp cung ứng dịch vụ BCCI của Bộ TT&TT;

d) Đề nghị thanh toán của Bưu chính Việt Nam.

3.2- Hồ sơ quyết toán năm:

- a) Các hồ sơ như đã nêu tại điểm 3.1 khoản 3 Điều 4 Thông tư này;
- b) Biên bản nghiệm thu cung ứng dịch vụ bưu chính công ích của Bộ TT&TT và Bưu chính Việt Nam;
- c) Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chất lượng dịch vụ BCCI của Bộ TT&TT;
- d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Mức thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ: được xác định theo qui định tại điểm 3 Điều 7 Thông tư số 08/2012/TT-BTTTT ngày 25/6/2012 của Bộ TT&TT hướng dẫn chi tiết thi hành Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và Quyết định số 72/2011/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích giai đoạn 2011-2013.

Bộ TT&TT có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích và quyết toán ngân sách theo qui định.

5. Trường hợp nguồn kinh phí trợ cấp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích chưa chi hết trong năm, chờ quyết toán thì được chuyển tiếp sang năm sau và được ngân sách nhà nước thanh toán, quyết toán sau khi Bộ TT&TT quyết toán kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích năm.

6. Hạch toán kế toán:

Bưu chính Việt Nam hạch toán khoản kinh phí nhà nước khoán trợ cấp cung ứng dịch vụ công ích vào doanh thu theo quy định hiện hành. Trường hợp

mức thanh quyết toán bị giảm trừ theo qui định tại điểm 3 Điều 7 Thông tư số 08/2012/TT-BTTTT ngày 25/6/2012 của Bộ TT&TT thì hạch toán như sau:

a) Khoản kinh phí bị giảm trừ do Nhà nước điều chỉnh tăng giá cước dịch vụ được hạch toán giảm doanh thu.

b) Khoản kinh phí bị giảm trừ do vi phạm Hợp đồng đặt hàng được hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp.

Việc hạch toán được thực hiện tập trung tại Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ngoài những quy định nêu tại Thông tư này, Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm thực hiện theo các quy định khác của pháp luật về quản lý tài chính đối với công ty nhà nước.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, áp dụng cho việc quản lý tài chính đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích giai đoạn 2011-2013 và thay thế Thông tư số 153/2009/TT-BTC ngày 30/7/2009 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn quản lý tài chính đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ”.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Bưu chính Việt Nam và các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận: N

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- VP Trung ương Đảng;
- VP Tổng Bí thư;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- VP Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Thông tin và truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Công báo;
- Tập đoàn VNPT;
- Tổng công ty Bưu chính VN;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các Vụ: NSNN, PC, KBTW;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu